

- Tổ chức lễ trình thư ủy nhiệm của các đại sứ nước ngoài;

- Đón tiếp các khách nước ngoài của Chủ tịch nước và Phó Chủ tịch nước;

- Phục vụ Chủ tịch nước, Phó Chủ tịch nước đi thăm và làm việc ở nước ngoài.

6. Bảo đảm các điều kiện về vật chất, kỹ thuật phục vụ các hoạt động của Chủ tịch nước và Phó Chủ tịch nước; quản lý hành chính các văn bản, tư liệu của Chủ tịch nước, Phó Chủ tịch nước và của Văn phòng Chủ tịch nước; quản lý Nhà khách Phủ Chủ tịch; quản lý tổ chức, biên chế, cán bộ, ngân sách, tài sản được giao theo quy định của Nhà nước.

7. Thực hiện các nhiệm vụ công tác khác do Chủ tịch nước giao cho.

Việc tổ chức thực hiện các nhiệm vụ và quyền hạn trên đây của Văn phòng Chủ tịch nước phải theo đúng đường lối, chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước, các quy định của Hiến pháp và pháp luật, các quy định tại Quyết định này của Chủ tịch nước.

Điều 3. - Cơ cấu tổ chức của Văn phòng Chủ tịch nước gồm các Vụ (hoặc đơn vị tương đương cấp Vụ), các Phòng trực thuộc và các Phòng thuộc Vụ.

Việc thành lập và bãi bỏ các Vụ, đơn vị tương đương cấp Vụ, các Phòng do Chủ nhiệm Văn phòng quyết định sau khi trình Chủ tịch nước, Phó Chủ tịch nước.

Trước mắt, tổ chức của Văn phòng Chủ tịch nước gồm có:

- Vụ Pháp luật;
- Vụ Tổng hợp;
- Vụ Đối ngoại;
- Vụ Dân nguyện và Khen thưởng;
- Vụ Tổ chức - Hành chính;
- Vụ Quản trị - Tài vụ (quản lý cả Nhà khách Phủ Chủ tịch).

Tổ chức và chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn của các Vụ, các Phòng trực thuộc do Chủ nhiệm Văn phòng quy định.

Điều 4. - Chủ nhiệm Văn phòng Chủ tịch nước là người đứng đầu Văn phòng, chịu trách nhiệm trước Chủ tịch nước, Phó Chủ tịch nước về mọi mặt công tác của Văn phòng.

Giúp việc Chủ nhiệm Văn phòng Chủ tịch nước có từ một đến hai Phó Chủ nhiệm.

Chủ tịch nước bổ nhiệm, miễn nhiệm, cách chức Chủ nhiệm, Phó Chủ nhiệm Văn phòng.

Vụ trưởng, Phó Vụ trưởng và cấp tương đương, Trưởng phòng, Phó Trưởng phòng và cấp tương đương do Chủ nhiệm Văn phòng Chủ tịch nước bổ nhiệm, miễn nhiệm, cách chức.

Điều 5. - Biên chế của Văn phòng Chủ tịch nước được xác định theo yêu cầu phục vụ các hoạt động của Chủ tịch nước, Phó Chủ tịch nước với sự thỏa thuận của cơ quan có thẩm quyền.

Điều 6. - Văn phòng Chủ tịch nước làm việc theo nguyên tắc tập trung dân chủ, kết hợp chế độ tập thể, chế độ thủ trưởng và chế độ chuyên viên.

Điều 7. - Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ban hành. Chủ nhiệm Văn phòng Chủ tịch nước chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này và căn cứ vào Quyết định ban hành quy chế làm việc của Văn phòng sau khi trình Chủ tịch nước, Phó Chủ tịch nước.

K.T. Chủ tịch
nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam
Phó Chủ tịch
NGUYỄN THỊ BÌNH

CHÍNH PHỦ

NGHỊ ĐỊNH của Chính phủ số 59-CP ngày 4-7-1994 về việc sáp nhập thôn Đông Thôn, xã Yên Lâm vào xã Yên Thái, thành lập huyện Yên Khánh, đổi tên huyện Tam Điệp thành huyện Yên Mô thuộc tỉnh Ninh Bình.

CHÍNH PHỦ

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 30 tháng 9 năm 1992;

Theo đề nghị của Chủ tịch Ủy ban Nhân dân tỉnh Ninh Bình và Bộ trưởng, Trưởng ban Ban Tổ chức - Cán bộ Chính phủ,

NGHỊ ĐỊNH:

Điều 1. - Nay sáp nhập thôn Đông Thôn, xã Yên Lâm vào xã Yên Thái thuộc huyện Tam Điệp, thành lập huyện Yên Khánh và đổi tên huyện Tam Điệp thành huyện Yên Mô, như sau:

1. Sáp nhập thôn Đông Thôn thuộc xã Yên Lâm vào xã Yên Thái.

- Xã Yên Thái có diện tích tự nhiên 788,17 héc-ta; nhân khẩu 5.465.

Địa giới xã Yên Thái: phía Đông giáp xã Yên Lâm và xã Yên Mạc; phía Tây giáp xã Yên Đồng; phía Nam giáp huyện Nga Sơn, tỉnh Thanh Hóa; phía Bắc giáp xã Yên Thành.

- Xã Yên Lâm có diện tích tự nhiên 814,93 héc-ta; nhân khẩu 7.770.

Địa giới xã Yên Lâm: phía Đông giáp huyện Kim Sơn; phía Tây giáp xã Yên Thái; phía Nam giáp huyện Nga Sơn, tỉnh Thanh Hóa; phía Bắc giáp xã Yên Mạc.

2. Thành lập huyện Yên Khánh trên cơ sở 10 xã của huyện Tam Điệp và 9 xã của huyện Kim Sơn:

- Các xã thuộc huyện Tam Điệp: Xã Khánh Hòa, xã Khánh An, xã Khánh Phú, xã Khánh Cư, xã Khánh Vân, xã Khánh Hải, xã Khánh Tiền, xã Khánh Thiện, xã Khánh Lợi, xã Khánh Ninh.

- Các xã thuộc huyện Kim Sơn: Xã Khánh Hồng, xã Khánh Nhạc, xã Khánh Hội, xã Khánh Mậu, xã Khánh Thủy, xã Khánh Cường, xã Khánh Trung, xã Khánh Thành, xã Khánh Công.

- Huyện Yên Khánh có diện tích tự nhiên 15.051 héc-ta; nhân khẩu 131.934.

Địa giới huyện Yên Khánh: phía Đông giáp huyện Nghĩa Hưng (tỉnh Nam Hà); phía Tây giáp huyện Hoa Lư và huyện Yên Mô; phía Nam giáp huyện Kim Sơn; phía Bắc giáp huyện Ý Yên và huyện Nghĩa Hưng (tỉnh Nam Hà).

3. Đổi tên huyện Tam Điệp thành huyện Yên Mô.

Huyện Yên Mô gồm xã Yên Phú, xã Yên Mỹ, xã Yên Thái, xã Yên Lâm, xã Yên Thắng, xã Yên Từ, xã Yên Nhân, xã Yên Đồng, xã Yên Mạc, xã Yên Thành, xã Yên Phong, xã Yên Hòa, xã Khánh Thịnh, xã Khánh Thượng, xã Khánh Dương.

Huyện Yên Mô có diện tích tự nhiên 13.453,5 héc-ta; nhân khẩu 107.664.

Địa giới huyện Yên Mô: phía Đông giáp huyện Kim Sơn; phía Tây giáp thị xã Tam Điệp; phía Nam giáp huyện Nga Sơn (tỉnh Thanh Hóa); phía Bắc giáp huyện Hoa Lư và huyện Yên Khánh.

4. Sau khi điều chỉnh địa giới.

Huyện Kim Sơn còn lại 14.625,56 héc-ta diện tích tự nhiên, nhân khẩu 141.161; gồm 26 đơn vị hành chính là xã Xuân Thiện, xã Chính Tâm, xã Hồi Ninh, xã Chất Bình, xã Kim Định, xã Ân Hòa, xã Hùng Tiến, xã Như Hòa, xã Quang Thiện, xã Đồng Hương, xã Kim Chính, xã Thượng Kiệm, xã Lưu Phương, xã Định Hóa, xã Văn Hải, xã Kim Mỹ, xã Kim Tân, xã Yên Lộc, xã Lai Thành, xã Kim Hải, xã Kim Trung, xã Yên Mật, xã Tân Thành, xã Cồn Thoi và thị trấn Phát Diệm, thị trấn Bình Minh.

Địa giới huyện Kim Sơn: phía Đông giáp huyện Nghĩa Hưng (tỉnh Nam Hà); phía Tây giáp huyện Nga Sơn (tỉnh Thanh Hóa) và huyện Yên Mô; phía Nam giáp biển Đông; phía Bắc giáp huyện Yên Khánh.

Điều 2.- Nghị định này có hiệu lực từ ngày ký, những quy định trong các văn bản trước đây trái với Nghị định này đều bãi bỏ.

Điều 3.- Chủ tịch Ủy ban Nhân dân tỉnh Ninh Bình và Bộ trưởng, Trưởng ban Ban Tổ chức - Cán bộ Chính phủ chịu trách nhiệm thi hành Nghị định này.

T.M. Chính phủ

Thủ tướng

VÕ VĂN KIỆT

NGHỊ ĐỊNH của Chính phủ số 62-CP ngày 11-7-1994 về nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức bộ máy của Tổng cục Khí tượng thủy văn.

CHÍNH PHỦ

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 30 tháng 9 năm 1992;